|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Đồng Nai, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Thuyết minh dự thảo chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Giải trình căn cứ đề xuất mức hỗ trợ** |
| **I** | **HỖ TRỢ DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO** | |
| 1 | Hỗ trợ 100% lãi suất vay sản xuất kinh doanh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Hạn mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 30 tỷ đồng/dự án. Thời gian hỗ trợ lãi suất vay không quá 3 năm (36 tháng), mức lãi suất được hỗ trợ bằng mức lãi suất cho vay lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tại thời điểm phê duyệt dự án; phần chênh lệch lãi suất còn lại (nếu có) do đối tượng vay tự chi trả | *+ Hiện mức lãi suất của Quỹ ĐTPT tỉnh cho lĩnh vực NN là 7%/năm 🡪 Tổng mức hỗ trợ/dự án là 6,3 tỷ đồng ;*  *+ Thực trạng đầu tư cơ sở vật chất ban đầu để sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ cao; nhất là trong lĩnh vực chăn nuôi: 50-60 tỷ/trại gà 20 ngàn con; 45 tỷ/trại heo thị 54 ngàn con; 60 tỷ/trại heo nái 2.400 con.*  *+ Tham khảo các tỉnh: Đà Nẵng hỗ trợ 100% lãi suất theo mức của Quỹ đầu tư tỉnh thời điểm phê duyệt – DN, HTX Max 10 tỷ; cá nhân – Max 500 tr; Bình Dương hỗ trợ 90% đối với DA dưới 1 tỷ, hỗ trợ 80% đối với dự án trên 1 tỷ, mức lãi hỗ trợ 3%, trong 60 tháng; Tuyên Quang: hỗ trợ 80% lãi suất trong 36 tháng, hạn mức hỗ trợ 5 tỷ).* |
| 2 | Hỗ trợ 50% kinh phí mua vật tư để xây dựng nhà sản xuất trong trồng trọt, chuồng trại chăn nuôi, ao nuôi thủy sản công nghệ cao; mua sắm dây chuyền, máy móc, trang thiết bị để đầu tư dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (áp dụng cả với trường hợp mua thiết bị công nghệ cao để cải tiến, nâng cấp hệ thống, máy móc thiết bị hiện có). Tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 10 tỷ đồng/dự án | *+ Mức “50%” căn cứ theo Điều 12, Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;*  *+ Mức “10 tỷ đồng” căn cứ theo khoản 1, Điều 8 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp).* |
| 3 | - Hỗ trợ chủ đầu tư đào tạo nghề cho lao động hoặc thuê lao động kỹ thuật cao để tiếp nhận, vận hành máy móc, quy trình sản xuất công nghệ cao. Mức hỗ trợ 02 triệu đồng/tháng/lao động. Thời gian hỗ trợ tối đa 03 tháng. Tổng mức hỗ trợ không quá 01 tỷ đồng/dự án. | *- Nội dung “thuê lao động kỹ thuật cao” căn cứ tình hình thực tế, trong trường hợp việc sử dụng máy móc, trang thiết bị hiện đại, thời gian đào tạo nghề ngắn không đáp ứng được yêu cầu, các doanh nghiệp, hợp tác xã phải thuê lao động kỹ thuật cao được đào tạo chuyên môn kỹ thuật bài bản (ví du: cấy mô, vận hành máy móc công nghệ CNC,…).*  *Mức hỗ trợ vận dụng theo khoản 1, Mục III phụ lục kèm theo Quyết định 35/2021/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh về ban hành định mức hỗ trợ từng hạng mục, công trình đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn* |
| **II** | **HỖ TRỢ DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ** | |
| 1 | Hỗ trợ lãi suất theo quy định tại khoản 1 Mục I của dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên |  |
| 2 | Hỗ trợ một lần 100% kinh phí cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), tiêu chuẩn của nước ngoài về nông nghiệp hữu cơ do Tổ chức chứng nhận cấp (lần đầu hoặc cấp lại). | *Nội dung hỗ trợ theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 17 của Nghị định 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ).* |
| 3 | Hỗ trợ 50% chi phí thực tế mua phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, chế phẩm sinh học (ủ phân hữu cơ, ủ thức ăn, xử lý môi trường) trong thời gian chuyển đổi sang sản xuất hữu cơ theo quy định của Tiêu chuẩn hữu cơ Việt Nam | *Vận dụng theo khoản 1, Điều 7, Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh về quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai* |
| 4 | Ngoài các chính sách hỗ trợ tại điểm 1, 2, 3 của khoản này, chủ đầu tư được hỗ trợ theo các chính sách quy định tại khoản 1, Điều 17 của Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 về nông nghiệp hữu cơ và các chính sách hỗ trợ khác về xúc tiến thương mại, khoa học công nghệ của tỉnh ban hành | |
| **III** | **HỖ TRỢ TƯ VẤN XÂY DỰNG DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO, NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ** | |
|  | Hỗ trợ 100% kinh phí tư vấn xây dựng dự án, phương án sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao. Mức hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng | *Mức 100%: Vận dụng theo Điều 7, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.*  *Mức “100 triệu đồng”: Điều 7, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, mức hỗ trợ tối đa không qus 300 triệu đồng để thực hiện các nội dung tư vấn gồm: nghiên cứu xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường. Dự thảo chính sách xác định chỉ hỗ trợ tư vấn đối với 01 nội dung là xây dựng dự án, phương án sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, khối lượng nội dung tương ứng 1/3 so với các nội dung tư vấn xây dựng liên kết; do đó, đơn vị soạn thảo xác định mức hỗ trợ tối đa là “100 triệu đồng”* |